

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 134/2019/HC-PT
Ngày: 05 - 4 - 2019
V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính về quản lý đất đai”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Hoàng Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 265/2018/TLPT-HC ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 80/2018/HC-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1662/2018/QĐ - PT ngày 10 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đỗ Văn V, sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp x, xã An N, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu V1, sinh năm: 1973 (có mặt);

Địa chỉ: ấp x, xã An N, huyện T, tỉnh Long An.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Phước T1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A.

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ A, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Cẩm L - Giám đốc (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Đỗ Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện trình bày:

Vào ngày 18/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện T (UBND huyện T) ban hành Quyết định 396/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của ông Đỗ Văn V để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường là 1.076.534.756đ, ông V đã nhận tiền bồi thường xong. Ông V không đồng ý giá trị bồi thường vì giá trị tài sản chưa đúng với thực tế và các khoản hỗ trợ khác chưa đúng quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, ông Đỗ Văn V khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 396/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T để ban hành quyết định bồi thường theo đúng quy định pháp luật.

** Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện T do ông Trịnh Phước T1 đại diện theo ủy quyền trình bày ý kiến như sau:*

Thực hiện chủ trương thu hồi đất để đầu tư hạ tầng khu công nghiệp A, UBND huyện T đã thực hiện các thủ tục theo quy định và thực hiện kê biên, áp giá, ban hành các quyết định bồi thường cho các hộ dân có đất và tài sản trên đất trong khu công nghiệp A. Trong quá trình ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, các hộ dân đã khiếu nại và Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Long An giải quyết và đã tuyên hủy các quyết định bồi thường đối với 82 hộ dân trong đó có ông V. Ngày 12/01/2017 UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp A trên địa bàn xã A, huyện T. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khu công nghiệp A. Theo đó, UBND huyện T ban hành Quyết định 396/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của ông V để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường là 1.076.354.756đ (mức bồi thường nhận năm 2007 là 287.695.136đ), ông V đã nhận đủ số tiền bồi thường. UBND huyện T xác định đã thực hiện bồi thường đúng theo quy định pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn V.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH A Long An do ông Trần Văn M đại diện theo ủy quyền có văn bản trình bày:*

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xin Tòa án xét xử vụ án vắng mặt Công ty TNHH A Long An.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 80/2018/HC-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 74, Điều 75, Điều 83 và Điều 86 Luật đất đai; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn V về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của UBND huyện T như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Quyết định 396/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T ban hành là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn kháng cáo người khởi kiện ông Đỗ Văn V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không rút đơn kháng cáo và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm: Sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn V; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp

pháp của các đương sự. Xét về nội dung vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng để phán xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người bị kiện là có căn cứ đúng pháp luật. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Văn V giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự được thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nhận định, đánh giá chứng cứ và phán quyết của bản án sơ thẩm:

[2.1] Căn cứ yêu cầu trình bày của các đương sự và các chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện nội dung vụ việc mà các bên đương sự trong vụ án đều thừa nhận: Thực hiện chủ trương thu hồi đất để đầu tư hạ tầng khu công nghiệp A, UBND huyện T đã thực hiện các thủ tục theo quy định và thực hiện kê biên, áp giá, ban hành các quyết định bồi thường cho các hộ dân có đất và tài sản trên đất trong khu công nghiệp A. Trong quá trình ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, các hộ dân đã khiếu nại và Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Long An giải quyết và đã tuyên hủy các quyết định bồi thường đối với 82 hộ dân trong đó có ông V. Tòa án nhân dân các cấp ở tỉnh Long An đã tuyên hủy các quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 01/11/2007, Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 21/01/2010 và Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 14/6/2014 của UBND huyện T bồi thường đối với ông V. Ngày 12/01/2017 UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp A trên địa bàn xã A, huyện T. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khu công nghiệp A. Theo đó, UBND huyện T ban hành Quyết định 396/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của ông V để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A.

Tổng cộng số tiền bồi thường là 1.076.354.756đ (mức bồi thường nhận năm 2007 là 287.695.136đ), ông V đã nhận đủ số tiền bồi thường.

Tuy nhiên các đương sự không thống nhất về một số nội dung nên dẫn đến tranh chấp cụ thể như sau:

Người khởi kiện Ông V không đồng ý giá trị bồi thường vì cho rằng giá trị tài sản chưa đúng với thực tế và các khoản hỗ trợ khác chưa đúng quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, ông Đỗ Văn V khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 396/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T để ban hành quyết định bồi thường theo đúng quy định pháp luật.

Phía bị kiện nêu UBND huyện T ban hành Quyết định 396/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của ông V để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường là 1.076.354.756đ (mức bồi thường nhận năm 2007 là 287.695.136đ), ông V đã nhận đủ số tiền bồi thường. UBND huyện T xác định đã thực hiện bồi thường đúng theo quy định pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn V.

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: UBND huyện T có đề xuất trưng cầu Công ty Cổ phần thông tin và thẩm định giá Miền Nam để xác định giá trị đất trên thị trường trong điều kiện bình thường theo thời điểm bồi thường cho ông V và được UBND tỉnh Long An họp dân, niêm yết và phê duyệt theo Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 là hoàn toàn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013. Việc ông V cho rằng mức giá mà UBND huyện T áp dụng không đúng quy định pháp luật nhưng không có căn cứ chứng minh. Vì mức giá của UBND huyện T áp dụng cũng cao hơn mức giá đất được UBND tỉnh Long An quy định hằng năm tại thời điểm bồi thường năm 2017 như các đương sự đã xác định.

Về yêu cầu xem xét giá trị tài sản trên đất, bà V1 đại diện theo ủy quyền của ông V cho rằng khi bồi thường thì hơn 10 năm từ khi thu hồi đến nay tài sản không còn nên việc áp giá là không còn chính xác vì kê biên thiếu nhà lá của ông V có diện tích 70m², kết cấu mái lá, vách lá và nền bê tông. Tuy nhiên, người bị kiện khẳng định việc xác định tài sản theo biên bản kiểm kê năm 2007 được chính các hộ ký xác nhận. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định: Tại biên bản kiểm kê và sơ đồ tài sản, vật kiến trúc trên đất của ông V ngày 28/6/2007 do chính bà V1 ký tên thì thể hiện nhà chính, nhà dẹt chiếu, nhà tắm, hồ tròn, sân phơi, bàn thiên, mã đất nhỏ

và các loại cây ăn trái. Biên bản kê biên hoàn toàn không thể hiện tài sản là nhà diện tích 70m², kết cấu mái lá, vách lá và nền bê tông như bà V1 trình bày.

Về yêu cầu xem xét nền tái định cư, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông V cất nhà trên đất nông nghiệp của ông Đỗ Văn N1 (cha ruột) nên ông V không được tái định cư bằng nền mà chỉ được hỗ trợ tái định cư bằng tiền với số tiền là 70.888.000đ là phù hợp theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 1 Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 nên không xem xét yêu cầu này của người khởi kiện. Do đó, việc ông Đỗ Văn V yêu cầu phải bố trí tái định cư cho ông V là không có cơ sở xem xét. Từ phân tích nhận định này Tòa án cấp sơ thẩm đã phán xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn V là có căn cứ đúng pháp luật.

[2.3] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các chứng cứ và làm rõ những tình tiết trong vụ án. Tại cấp phúc thẩm ông V kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp thêm chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của ông Đỗ Văn V, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đỗ Văn V phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Bộ luật Tố tụng hành chính năm 2015;

1. Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Đỗ Văn V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn V về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính số 396/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T tỉnh Long An.

Về án phí sơ thẩm: Ông Đỗ Văn V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông V đã nộp theo biên lai thu số 0001048 ngày 20/12/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An sang khoản phải thi hành, ông V đã nộp xong án phí.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đỗ Văn V phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số

0001312 ngày 19/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An. Ông V không phải nộp thêm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (1);
- Lưu (3) 14b (Án39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên